

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 12-07-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vĩnh - Giáo viên.

Bà Trần Thị Dân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/07/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS, ngày 03/06/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS, ngày 30/06/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T ; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1992 - tại xã TX, huyện TK, tỉnh NA; Nơi cư trú: thôn TL, xã TX, huyện TK, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12 ; Có bố: Nguyễn Công S; Có mẹ: Nguyễn Thị C; Vợ, con: chưa có ; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2022 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Cháu: Nguyễn Thùy L – Sinh ngày 25/02/2007(có mặt)Địa chỉ: Xóm S thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* *Đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1971(có mặt) Địa chỉ: Xóm S thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T sinh năm 1992, trú tại thôn TL, xã TX, huyện TK, tỉnh NA thường xuyên sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Lăng tử phong trần” để chia sẻ, cập nhật thông tin cá nhân và liên lạc với người khác. Khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản có tên trên để kết bạn và nói chuyện với tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn L” của cháu Nguyễn Thùy L sinh ngày 25/02/2007, trú tại Xóm S thị trấn VD, huyện T, quá trình nói chuyện, cả hai nảy sinh tình cảm với nhau. Sáng ngày 03/01/2022, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đỏ biển kiểm soát 37N1-424.18, đi từ nhà mình đến khu vực Xóm S thị trấn VD, huyện T đón cháu L đi chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T và cháu L đi đến nhà nghỉ Trương Hà thuộc thôn Yên Vĩ, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tại đây, T thuê phòng nghỉ số 203, sau đó cả hai cùng vào phòng nằm nói chuyện với nhau. Khi cả hai nói chuyện được khoảng 30 phút thì cháu L nhận được điện thoại của bố là ông Nguyễn Văn M gọi về nhà nên T trả phòng rồi chở cháu L về nhà.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến đón cháu L đi chơi quanh khu vực thị trấn VD, huyện T. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T và cháu L cùng đi đến nhà nghỉ Đ2 thuộc khu phố PC, thị trấn VD, huyện T và thuê phòng nghỉ số 106. Khi vào phòng nghỉ, cả hai nằm tại giường của phòng nghỉ nói chuyện với nhau được một lát thì cả hai cùng ôm, hôn nhau. Sau đó, T dùng tay sờ và hôn lên ngực của cháu L, rồi dùng tay cởi quần vải màu đen bên ngoài và quần lót màu xanh tím than bên trong của cháu L, còn cháu L thì tự cởi áo khoác màu vàng, áo trong và áo lót màu trắng của mình ra, tiếp đó T dùng tay tự cởi áo khoác màu đen, áo phông bên trong màu đen, vàng, quần bò màu xanh, quần lót màu xanh trắng của mình ra. Lúc này, cháu L nằm ngửa ở dưới giường, còn T ở tư thế quỳ ở giữa hai chân theo hướng đối mặt với cháu L và dùng tay đưa dương vật của mình vào âm hộ của cháu L để quan hệ tình dục. T với cháu L quan hệ tình dục với nhau được khoảng 05 phút thì T xuất tinh vào trong âm đạo của cháu L. Sau đó, cả hai ôm nhau ngủ đến sáng ngày 05/01/2022 thì rời khỏi phòng nghỉ, T tiếp tục đưa cháu L đi chơi, đến chiều cùng ngày thì T đưa cháu L về nhà. Đến ngày 06/01/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn T đến Công an huyện T đầu thú và khai báo về hành vi của mình.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp tiến hành khám nghiệm, vẽ sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ việc, thu giữ 01 chiếc quần lót nữ màu xanh tím than của cháu L, thu mẫu giám định, chất bám dính trên bộ phận sinh dục cháu L và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số TD02/2022/TTPY ngày 13/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thùy L:

Vết tụ máu dưới da vùng mặt trước cổ lệch phải kích thước 01 x 0,3 cm; Màng trinh rách mới vị trí 3 giờ, 9 giờ, xung quanh còn vết xung huyết, nề. Xác định khoảng thời gian tổn thương rách màng trinh là dưới 72 giờ tính đến thời điểm giám định pháp y về tình dục; Các bộ phận khác không thấy tổn thương; Nguyễn Thùy L không có thai; Đã tiến hành thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Nguyễn Thùy L để tìm dấu vết sinh học, phục vụ quy trình giám định AND tìm nhiễm sắc thể Y. (các bút lục số 52, 53).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN04/2022/TTPY ngày 16/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Dấu vết trên tấm bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thùy L có AND nhiễm sắc thể Y. Kiểu gen và AND được lưu trữ theo quy trình chuyên môn, ký hiệu HT17.22_1; Dấu vết trên quần lót màu xanh tím than của cháu Nguyễn Thùy L (vị trí đũng quần) có AND nhiễm sắc thể Y với nồng độ thấp, không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết tấm bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thùy L. Kiểu gen và AND được lưu giữ theo quy trình chuyên môn, ký hiệu HT17.22_2

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN31/2022/TTPY ngày 22/2/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

AND nhiễm sắc thể Y thu được từ mẫu tóc của Nguyễn Văn T trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tấm bông thu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thùy L; AND nhiễm sắc thể Y thu được từ mẫu tóc của Nguyễn Văn T không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên quần lót xanh tím than của Nguyễn Thùy L.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn T đã tích cực tác động và cùng với gia đình bồi thường xong phần dân sự cho bị hại và được đại diện bị hại viết đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đỏ biển kiểm soát 37N1-424.18, quá trình điều tra xác định là của T, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với chiếc quần lót màu xanh tím than đã qua sử dụng của cháu L, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 25/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc quần lót trên cho cháu L, cháu L đã nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTT ngày 03/06/2022, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đại diện VKS không đề nghị xử lý.

-Tại phiên tòa bị cáo thống nhất hành vi như bản cáo trạng truy tố, thống nhất các lời khai trong giai đoạn điều tra giải quyết vụ án. Về phần dân sự thì bị cáo đã tác động cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại đầy đủ cho bị hại.

-Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bị hại thống nhất như lời khai của bị hại khai báo tại cơ quan điều tra, thống nhất lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về phần dân sự bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại đầy đủ, gia đình bị hại, bị hại không có ý kiến gì thêm về phần yêu cầu bồi thường. Về phần hình phạt gia đình bị hại, bị hại xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần tranh luận không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định ADN và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã quan hệ tình dục một lần với cháu Nguyễn Thùy L thời điểm quan hệ tình dục bị hại ngày 05/01/2022 cháu L mới 15 tuổi 10 tháng 9 ngày, do đó hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào khoản 1 Điều 145 BLHS. Cáo trạng mà VKS nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ là: “Tự nguyện bồi thường”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “đầu thú” và gia đình bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng do bị cáo thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an T xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Do đó, HĐXX nhận thấy cần thiết phải xét xử nghiêm để răn đe và giáo dục người phạm tội. Tuy nhiên bị cáo và bị hại xuất phát từ quan hệ yêu thương nhau, việc quan hệ tình dục bắt nguồn từ hoàn T tự nguyện, tại phiên tòa người hại hại và gia đình bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1,2 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa bị cáo xuất trình đơn đề nghị của chính quyền địa phương về việc xác nhận cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, tại phiên tòa luôn tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại, đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trong giai đoạn điều tra đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24(hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND Tân Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời hạn thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 48 BLHS, Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

-Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

- Buộc phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử kín sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Người đại diện HP của bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân